

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6 ĐIỂM)

Câu 1: Khi kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (21-7-1954), nguyên tắc cơ bản của Việt Nam là

- A. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù. B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. D. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

Câu 2: Yếu tố quốc tế nào sau đây không tác động đến việc điều chỉnh chính sách đối ngoại của Việt Nam khi tiến hành Đổi mới (từ năm 1986)?

- A. Cuộc chạy đua vũ trang căng thẳng giữa hai cực, hai phe.
B. Cách mạng khoa học - công nghệ phát triển nhanh.
C. Cục diện vừa cạnh tranh vừa hoà hoãn giữa các nước lớn.
D. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Câu 3: Trở ngại lớn nhất của Việt Nam khi ra nhập ASEAN giai đoạn 1975 - 1991 là:

- A. Nền kinh tế Việt Nam còn lạc hậu. B. Vấn đề Cam pu chia.
C. Sự can thiệp của Trung Quốc. D. Quân đội lớn mạnh.

Câu 4: Bài học kinh nghiệm lớn nhất mà Việt Nam rút ra từ hội nghị Giơ-ne-vơ cho các cuộc đấu tranh ngoại giao sau này là

- A. Không để thời gian thực thi hiệp định quá dài.
B. Không được tạo ra những vùng chia cắt riêng biệt trên lãnh thổ.
C. Phải có sự ràng buộc về trách nhiệm thi hành các hiệp định. D. Vấn đề của Việt Nam phải do Việt Nam tự quyết định.

Câu 5: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1930-1945 có điểm gì khác biệt so với hoạt động đối ngoại của những nhà yêu nước Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX?

- A. Tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam.
B. Kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
C. Đưa khuynh hướng cứu nước mới xuất hiện ở Việt Nam.
D. Gắn liền với sự lãnh đạo của một chính đảng vô sản.

Câu 6: Nguyễn Ái Quốc đã xác lập mối quan hệ đầu tiên giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng quốc tế thông qua tổ chức nào dưới đây?

- A. Liên minh các nước Đông Dương. B. Quốc tế Cộng sản.
C. Đảng Cộng sản Pháp. D. Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 7: Giai đoạn 1967-1973, chủ trương ngoại giao của Đảng ta là gì?

- A. Ngoại giao đấu tranh thực hiện Hiệp định Geneve.
B. Ngoại giao đấu tranh chống chiến tranh cục bộ.
C. Kết hợp “đánh - đàm”.
D. Đàm phán Hiệp định Paris.

Câu 8: Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, thông qua Mặt trận Việt Minh, Đảng Cộng sản Đông Dương ủng hộ lực lượng nào sau đây?

- A. Khối Hiệp ước. B. Khối phát xít. C. Phe Đồng minh. D. Phe Liên minh.

Câu 9: Hai nhân vật có vai trò quan trọng trong việc kí kết Hiệp định Pa-ri được mệnh danh là những “huyền thoại ngoại giao”-đối với cả ta và Mĩ. Họ là ai?

- A. Nguyễn Hữu Thọ và H. Kissinger. B. Lê Hữu Thọ và H. Kissinger.

C. Nguyễn Đức Thọ và H. Kissinger. D. Lê Đức Thọ và H. Kissinger.

Câu 10: Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991), Mỹ (1995), ra nhập ASEAN (1995) sau sự kiện nào?

- A. Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị APEC.
- B. ASEAN phát triển toàn diện Đông Bắc Á.
- C. Hiệp định Pa ri về Cam pu chia được ký kết (10/1991).
- D. ASEAN phát triển toàn diện Đông Nam Á.

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng của đấu tranh ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mỹ (1954 - 1975) ở Việt Nam?

- A. Hoạt động ngoại giao chịu sự chi phối hoàn toàn của hoạt động quân sự.
- B. Đấu tranh ngoại giao có mối quan hệ chặt chẽ với đấu tranh chính trị.
- C. Mặt trận ngoại giao được hình thành ngay từ đầu cuộc kháng chiến.
- D. Đấu tranh ngoại giao luôn đi trước mở đường cho đấu tranh quân sự.

Câu 12: Mục tiêu chính của Phan Châu Trinh khi sang Pháp năm 1911 là gì?

- A. Tìm kiếm sự hỗ trợ về tài chính.
- B. Tìm kiếm sự giúp đỡ về khí giới.
- C. Vận động cải cách cho Việt Nam.
- D. Xây dựng lực lượng quân sự chống thực dân Pháp.

Câu 13: Người Việt Nam từ chối giải thưởng Nobel về hòa bình năm 1973 là ai?

- A. Nguyễn Duy Trinh.
- B. Nguyễn Thị Bình.
- C. Xuân Thủy.
- D. Lê Đức Thọ.

Câu 14: Việc kí kết hiệp định Pa-ri năm 1973 đã phản ánh xu thế gì của thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- B. Xu thế liên kết khu vực.
- C. Xu thế giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. Xu thế toàn cầu hóa.

Câu 15: Hành trình từ Hội đàm đến Hiệp định Paris diễn ra trong khoảng thời gian nào sau đây?

- A. Từ năm 1969 đến năm 1973.
- B. Từ năm 1968 đến năm 1972.
- C. Từ năm 1970 đến năm 1973.
- D. Từ năm 1968 đến năm 1973.

Câu 16: So với các thời kì trước đó, hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ khi Đổi mới đạt được thành tựu mới nào sau đây?

- A. Thiết lập được quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Trở thành thành viên của phong trào Không liên kết.
- C. Chủ động hội nhập mạnh mẽ với khu vực và thế giới.
- D. Là thành viên chính thức của tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 17: Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ của tổ chức nào?

- A. Quốc tế Cộng sản.
- B. Quốc tế Lao động.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Liên Hợp Quốc.

Câu 18: Vì sao ngay sau khi đất nước độc lập, thống nhất, cùng đi lên Chủ nghĩa Xã hội, hoạt động ngoại giao đầu tiên của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam là gia nhập Liên hợp quốc?

- A. Vì quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ căng thẳng kéo dài sau khi Mỹ thất bại ở miền Nam Việt Nam, cần có sự can thiệp của Liên Hợp quốc.
- B. Do tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 3 và xu thế Toàn cầu hoá đang ngày càng phổ biến.
- C. Do Việt Nam cần nhanh chóng mở rộng hợp tác kinh tế, chính trị, quân sự với các nước thành viên của Liên Hợp quốc.

D. Tranh thủ các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc để bảo vệ lợi ích của quốc gia.

Câu 19: Trước ngày 6/3/1946 Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện hoạt động đối ngoại là

- A. hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc. B. đánh cả Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
C. hoà với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp. D. hòa với Pháp để đánh Trung Hoa dân quốc.

Câu 20: Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đẩy mạnh hoạt động ngoại giao với nhân dân Pháp tiến bộ, Trung Quốc, Liên Xô và các nước Đông Âu (1949 – 1950) đem lại tác dụng nào sau đây?

- A. Tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước đối với cuộc kháng chiến.
B. Đặt cơ sở cho Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
C. Tạo điều kiện thuận lợi để miền Bắc Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.
D. Buộc Chính phủ Trung Hoa Dân quốc rút hết quân ra khỏi Việt Nam.

Câu 21: Một sự kiện tiêu biểu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1975 - 1985 là

- A. Kí với Lào hiệp ước “Thân thiện và hợp tác”.
B. Tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.
C. Trở thành thành viên của ASEAN.
D. Trở thành thành viên của Liên Hợp Quốc.

Câu 22: Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1975 – 1985 là:

- A. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
B. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Bang Nga.
C. Đóng góp tích cực vào phong trào Không liên kết. D. Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế.

Câu 23: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 hướng đến phục vụ sự nghiệp nào sau đây?

- A. Thống nhất đất nước. B. Giải phóng dân tộc.
C. Giải phóng giai cấp. D. Bảo vệ nền độc lập.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới?

- A. Củng cố quan hệ toàn diện với các đối tác truyền thống.
B. Chỉ tập trung phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Coi quan hệ với Liên Xô là “hòn đá tảng” trong đối ngoại.
D. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất Đông Nam Á.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN ĐÚNG-SAI (4 ĐIỂM)

Câu 25: Đọc bảng dữ liệu sau đây:

Thời gian	Sự kiện
1/1946	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư đến Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc bày tỏ nguyện vọng Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc
20/9/1977	Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
28/7/1995	Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
15/11/1998	Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Diễn đàn hợp tác châu Á – Thái Bình Dương (APEC)
11/1/2007	Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).
Đến 2023	Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia và vùng lãnh thổ trên

- A. Việt Nam đã thành công hội nhập toàn cầu, khu vực và song phương.
- B. Hội nhập quốc tế chỉ là hướng tới nâng cao vị thế của Việt Nam.
- C. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam là liên tục và dễ dàng.
- D. Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng hội nhập quốc tế.

Câu 26: Cho đoạn tư liệu sau:

“Trong những năm 1975 – 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô, coi đây là “hòn đá tảng” trong chính sách đối ngoại của mình. Năm 1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và cử đại diện thường trực của mình tại Matxcova. Cũng trong năm 1978, hai bên kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, cam kết mở rộng quan hệ hợp tác trên tất cả các lĩnh vực. Năm 1979, Việt Nam và Liên Xô tiếp tục kí Hiệp định hợp tác về quân sự, thỏa thuận cho Liên Xô sử dụng Cam Ranh làm căn cứ hậu cần. Cũng trong thời gian này Việt Nam đã kí Hiệp ước hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa trong khối SEV”.

(Trích Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối ngoại từ 1975- 1986)

- A. Cam Ranh là một tỉnh thuộc Nam Trung Bộ của Việt Nam ngày nay.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam đã đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự với Liên Xô trong giai đoạn này.
- C. Đoạn tư liệu trình bày những hạn chế trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ 1975 – 1986.
- D. Việc coi Liên Xô là “hòn đá tảng” trong chính sách đối ngoại của mình đã khiến Việt Nam phụ thuộc nhiều vào Liên Xô, không thiết lập quan hệ đối ngoại với các nước khác.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn tổng quát, trong suốt cuộc chiến tranh, ngoại giao đóng vai trò một mặt trận đấu tranh tầm cỡ chiến lược với ba chức năng lớn:

- Phối hợp và hỗ trợ chiến trường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đảm bảo cho ta càng đánh càng mạnh, làm cho địch suy yếu và thất bại.
- Tăng cường hậu phương quốc tế của ta, gắn Việt Nam với thế giới, tạo cho ta sức mạnh tổng hợp, làm suy yếu hậu phương quốc tế của Mỹ, làm cho Mỹ vấp nhiều khó khăn trên thế giới và ngay trong nước Mỹ.
- Giải quyết vấn đề thắng thua, ta thắng, địch thua, kết thúc chiến tranh. Ta thắng đến đâu buộc Mỹ thua đến đâu, giành thắng lợi từng bước thế nào, đẩy Mỹ ra khỏi miền Nam thế nào?”.

(Nguyễn Khắc Huỳnh, Ngoại giao Việt Nam: Góc nhìn và suy ngẫm, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.94 – 95)

- A. Một trong những nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là tăng cường sức mạnh của hậu phương.
- B. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đấu tranh ngoại giao đảm nhiệm ba nhiệm vụ và hoàn toàn phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường.
- C. Sự tích cực, chủ động của hoạt động ngoại giao đã góp phần vào hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ dân tộc Việt Nam chống Mỹ.
- D. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đấu tranh ngoại giao giữ vai trò là một mặt trận, kết hợp với mặt trận quân sự giành thắng lợi từng bước.

Câu 28: Đọc bảng dữ liệu sau đây:

Nhận vật	Hoạt động đối ngoại
Phan Bội Châu	Ở Nhật Bản (1905-1908), Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông du, tham gia thành lập Đông Á Đồng minh hội và Điện-Quốc-Việt liên minh. Ở Trung Quốc (1909-1912), Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang phục hội và tham gia sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á, liên lạc với một số tổ chức và đại diện nước ngoài.
Phan Châu Trinh	Năm 1911, Phan Châu Trinh sang Pháp, tiếp xúc với nhóm Việt kiều, tổ chức và đảng phái tiến bộ, gửi thư kiến nghị lên các thành viên của Chính phủ Pháp.
Nguyễn Ái Quốc	Từ 1911-1921, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng xã hội Pháp, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và Hội Liên hiệp thuộc địa. Từ 1923-1930, Nguyễn Ái Quốc tham gia các hoạt động của Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô, Trung Quốc; tham gia sáng lập Hội các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

A. Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đều có hoạt động đối ngoại ở Trung Quốc, Nhật Bản và Liên Xô.

B. Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đã giúp Việt Nam nhận được nhiều viện trợ từ các nước.

C. Mục đích hoạt động đối ngoại của những nhà yêu nước Việt Nam là phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

D. Hoạt động đối ngoại của những nhà yêu nước Việt Nam đã bước đầu gắn kết cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HK2 - NĂM HỌC 2024-2025

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	001
1	D
2	A
3	B
4	D
5	D
6	D
7	C
8	C
9	D
10	C
11	B
12	C
13	D
14	A
15	D
16	C
17	A
18	D
19	C

20	A
21	D
22	C
23	B
24	A
25	AD
26	B
27	ABC
28	CD